

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.
Bài 45 - Thái độ của người tin Chúa khi kiêng ăn.

Ma-thi-ơ 6:16-18: Khi các người kiêng ăn, chớ làm bộ buồn rầu như bọn giả hình; vì họ nhắm mặt, cho mọi người biết họ kiêng ăn. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu, và rửa mặt, hầu cho người ta không xem thấy người đang kiêng ăn, nhưng chỉ Cha người là Đấng ở nơi kín nhiệm xem thấy mà thôi; và Cha người thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Moreover^{G1161} when^{G3752} ye fast^{G3522}, be not, as the hypocrites^{G5273}, of a sad^{G4659} countenance^{G4659}: for they disfigure^{G853} their faces^{G4383}, that they may appear^{G5316} unto men^{G444} to fast^{G3522}. Verily^{G281} I say^{G3004} unto you, they have^{G568} their reward^{G3408}. But thou, when thou fastest^{G3522}, anoint^{G218} thine^{G4675} head^{G2776}, and wash^{G3538} thy face^{G4383}; That thou appear^{G5316} not unto men^{G444} to fast^{G3522}, but unto thy Father^{G3962} which^{G3588} is in secret^{G2927}: and thy Father^{G3962}, which^{G3588} seeth^{G991} in secret^{G2927}, shall reward^{G591} thee openly^{G1722-G3588-G5318}.

Trước hết, chúng ta cần phải có nền tảng cùng sự hiểu biết về việc kiêng ăn mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy trong mạng lệnh này, hầu cho chúng ta biết áp dụng khi kiêng ăn theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Kể từ khi loài người được sinh ra trên đất này cho đến khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i và cả khi Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Giô-suê đem dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an, Đức Chúa Trời đã không hề phán một mạng lệnh nào về sự người ta phải kiêng ăn, vì thế cho nên sự kiêng ăn đã không có trong luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, sự kiêng ăn không phải là mạng lệnh của Đức Chúa Trời ban hành cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho tuyển dân của Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên đã làm sự kiêng ăn này từ khi nào và tại sao sự kiêng ăn lại được nhắc đến trong Kinh-thánh và ý nghĩa của việc Đức Chúa Jêsus kiêng ăn bốn mươi ngày nơi đồng vắng có ý nghĩa và giá trị như thế nào trong luật pháp của Đức Chúa Trời ?

Lần đầu tiên dân Y-sơ-ra-ên kiêng ăn (*bản Kinh-thánh tiếng Việt sử dụng từ cũ ăn*) đó là trong thời kỳ *Các quan xét*, trong dân Y-sơ-ra-ên lúc đó không có vua cai trị, nghĩa là luật pháp của Đức Chúa Trời đã không có để cai trị dân sự, nên mạnh ai nấy làm theo ý riêng của xác thịt mình, vì thế cho nên tội ác đã xảy ra và hậu quả từ tội ác đã khiến cho gần hết một chi phái trong dân Y-sơ-ra-ên biệt diệt mất. Bởi hậu quả của tội lỗi mà người ta kiêng ăn (cũ ăn) để tự trừng phạt mình và thống hối cho tội lỗi mình đã làm.

Các quan xét 19:1-30: Nhằm lúc không có vua trong Y-sơ-ra-ên, có một người Lê-vi đến khiếu nại nơi góc xa hơn hết của núi Ép-ra-im, lấy một người vợ bé ở Bết-lê-hem, thành xứ Giu-đa. Vợ bé người hành dâm, bỏ người, đi về nhà cha mình tại Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa, và ở đó bốn tháng. Chồng nàng trở dậy, đi theo nàng, muốn lấy lời ngọt cảm lòng nàng, đặng dẫn nàng về nhà mình. Người có đem theo một đầy tớ và hai con lừa. Nàng mời người vào nhà cha mình. Cha nàng thấy người đến, ra đón rước cách vui mừng. Ông gia người, là cha của người đàn bà trẻ, cầm người lại, và người ở nhà ông gia trong ba ngày, cùng ăn uống, và ngủ đêm tại đó. Ngày thứ tư, họ dậy sớm, và khi người Lê-vi sửa soạn ra đi, cha của người đàn bà trẻ bèn nói cùng rể mình rằng: Hãy dùng một miếng bánh đặng đỡ lòng con, rồi sau các người sẽ đi. Vậy, vợ chồng ngồi ăn uống cùng nhau. Cha của người đàn bà trẻ nói cùng người chồng rằng: Con hãy định ở lại đêm nay nữa, cho lòng con vui mừng! Người Lê-vi dậy sớm đặng đi, nhưng ông gia ép nài quá, đến đổi người trở lại, và ở đêm đó nữa. Ngày thứ năm, người dậy sớm đặng ra đi, thì cha của người đàn bà trẻ nói cùng người rằng: Xin con hãy dùng bữa, nán ở lại cho đến xế chiều. Rồi vợ chồng ngồi lại ăn. Đoạn, người Lê-vi đứng dậy đặng đi cùng vợ bé và tôi tớ mình; nhưng ông gia, là cha của người đàn bà trẻ, nói rằng: Này, ngày đã xế, chiều hầu gần, cha xin hai con hãy ở đêm tại đây. Ngày đã xế, hãy ở đêm lại đây, cho lòng con vui mừng. Ngày mai, hai con sẽ thức dậy sớm, đặng lên đường, và trở về nhà con. Nhưng người chồng không muốn ở đêm, bèn đứng dậy và đi. Người đến tại trước Giê-bu, tức Giê-ru-sa-lem, với hai con lừa trắng; cũng có vợ bé theo người. Khi hai người đến gần Giê-bu, ngày đã xế chiều rồi. Kể tôi tớ thưa cùng chủ rằng: Hè, chúng ta hãy xây qua đặng vào trong thành dân Giê-bu này, và

ngủ đêm tại đó. Chủ đáp rằng: Chúng ta không vào trong một thành kẻ ngoại bang, là nơi chẳng có người Y-sơ-ra-ên; chúng ta sẽ đi đến Ghi-bê-a. Người lại nói cùng kẻ đầy tớ rằng: Hè, ta hãy rán đi đến một nơi nào ở đằng trước, hoặc Ghi-bê-a hay là Ra-ma, đặng ngủ đêm tại đó. Vậy, chúng cứ đi đường; khi đến gần Ghi-bê-a, là thành thuộc về Bên-gia-min, thì mặt trời lặn rồi. Chúng bèn quẹo vào thành Ghi-bê-a đặng ngủ đêm tại đó. Vậy, chúng đi vào, ngồi tại ngoài phố chợ của thành; vì không ai tiếp vào nhà mình đặng cho ở ban đêm. Vả, có một người già làm việc ở ngoài đồng, buổi chiều trở về. Người ấy vốn quê ở núi Ép-ra-im, đang kêu nộ tại Ghi-bê-a; song dân cư thành nầy là người Bên-gia-min. Người già ngược mắt lên, thấy kẻ hành khách nầy trên phố chợ của thành, bèn hỏi rằng: Người ở đâu đến và đi đâu? Người hành khách đáp rằng: Chúng tôi đến từ Bết-lê-hem ở xứ Giu-đa, đang đi về nơi góc xa của núi Ép-ra-im, là nơi sanh tôi ra. Tôi đã đi đến Bết-lê-hem ở xứ Giu-đa, và nay tôi đến nhà của Đức Giê-hô-va, nhưng chẳng có ai tiếp tôi vào nhà mình! Vả lại, chúng tôi có rơm và cỏ cho lừa chúng tôi, rượu và bánh cho tôi, cho con đòi và cho người trai trẻ đi theo kẻ tôi tớ ông. Chẳng thiếu gì cho chúng tôi cả. Người già nói: Bình an cho người! Ta lãnh lo liệu mọi điều người có cần dùng; người sẽ chẳng ngủ đêm tại phố chợ đâu. Người già bèn mời người vào nhà, và cho lừa ăn; các hành khách rửa chân, rồi ăn và uống. Khi chúng đang ăn vui vẻ, có những người trong thành, là kẻ gian tà, vây nhà, động cửa và nói cùng ông già, là chủ nhà, rằng: Hãy đem người đã vào nhà người đó ra, cho chúng ta biết hấn. Chủ nhà ra đến cùng chúng, mà rằng: Hỡi anh em, đừng, xin chớ làm điều ác; vì người nầy đã vào nhà tôi, chớ phạm sự sỉ nhục nầy. Kia, con gái ta còn đồng trinh, và vợ bé người kia; ta sẽ dẫn chúng nó ra ngoài cho anh em, anh em sẽ lãnh nhục họ, đái họ tùy ý thích anh em; nhưng với người nầy, chớ phạm điều sỉ nhục dường ấy. Song những kẻ đó không khứng nghe người. Người khách bèn bắt vợ bé mình dẫn ra ngoài cho chúng, chúng biết nàng, lãnh nhục nàng trọn đêm cho đến sáng; rồi đuổi nàng về rặng đồng. Gần sáng, người đàn bà đến ngã tại cửa nhà chồng nàng trọ, và nằm tại đó cho đến sáng ngày. Sáng đến, chồng nàng trỗi dậy, mở cửa nhà ra, đặng lên đường mình; kìa, thấy vợ bé mình nằm sải trước cửa nhà, hai tay ở trên ngạch. Người nói cùng nàng rằng: Hãy đứng dậy, chúng ta hãy đi. Song nàng chẳng trả lời. Người bèn để nàng trên lừa mình, lên đường và trở về nhà. Đến nhà rồi, người lấy một con dao, nắm vợ bé mình, chặt từng tay từng chân ra mười hai đoạn, gửi đi khắp địa phận Y-sơ-ra-ên. Hết thấy ai thấy sự đó, đều nói rằng: Từ khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay, người ta chưa hề làm hoặc thấy việc như vậy! Khá nghĩ đến điều đó, bàn luận nhau, và giảng ý ra.

Hành động của người Lê-vi này đã kích động dân Y-sơ-ra-ên dấy lên chống lại chi phái Bên-gia-min, là dân đóng trong thành Gi-bê-a, nơi người vợ của người Lê-vi kia bị làm nhục và chết.

Các quan xét 20:1- 48: Bấy giờ, cả dân Y-sơ-ra-ên đều kéo ra đi, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, và cho đến xứ Ga-la-át; hội chúng tụ hiệp lại như một người trước mặt Đức Giê-hô-va, tại Mích-ba. Những quan trưởng của cả dân sự, tức là của các chi phái Y-sơ-ra-ên, đều ra mắt trong hội của dân Đức Chúa Trời; có bốn trăm ngàn lính bộ, có tài cầm gươm. Vả, người Bên-gia-min đã hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đi lên Mích-ba. Dân Y-sơ-ra-ên nói: Hãy thuật lại cho biết tội ác nầy đã phạm làm sao? Người Lê-vi, chồng của người đàn bà đã bị giết, đáp rằng: Tôi có vào thành Ghi-bê-a, là thành của Bên-gia-min, với vợ bé tôi, đặng ngủ đêm tại đó. Nhưng dân Ghi-bê-a dấy lên cùng tôi, đang ban đêm vây nhà tôi ở; chúng đã toan giết tôi, có hành hung cùng vợ bé tôi, và nó chết vì cố đó. Đoạn, tôi nắm lấy thân vợ bé tôi, chặt nó ra từng đoạn, gửi đi khắp địa phận của sản nghiệp Y-sơ-ra-ên; vì chúng nó có phạm một tội trọng, một sự sỉ nhục trong Y-sơ-ra-ên. Nầy, hết thấy dân Y-sơ-ra-ên có mặt đây; anh em hãy bàn luận nhau và liệu định phải làm thế nào đây. Cả dân sự đứng dậy như một người mà rằng: Chẳng ai trong chúng ta sẽ trở lại trại mình; không ai rút về nhà mình. Bấy giờ, nầy là điều chúng ta phải xử cho Ghi-bê-a: Chúng ta sẽ đi lên đánh thành đó theo thứ tự của thăm nhất định. Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, chúng ta phải lấy mười người trong một trăm, trăm người trong một ngàn, ngàn người trong một muôn. Chúng ta sẽ đi tìm lương thực cho dân sự; rồi khi trở về, người ta phải xử Ghi-bê-a của Bên-gia-min, tùy theo sự sỉ nhục mà thành ấy đã phạm nơi Y-sơ-ra-ên. Ấy vậy, hết thấy người Y-sơ-ra-ên nhóm nhau hăm đánh thành đó, hiệp lại như chỉ một người. Các chi phái Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến cùng chi phái Bên-gia-min mà nói rằng: Tội ác đã phạm tại trong các người là gì? Bấy giờ, hãy nộp cho chúng ta những người gian tà của Ghi-bê-a, để chúng ta xử tử

chúng nó, và diệt điều ác khỏi giữa Y-sơ-ra-ên. Nhưng người Bên-gia-min không khứng nghe tiếng của anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên, bèn ra khỏi thành họ, và nhóm hiệp tại Ghi-bê-a đặng giao chiến cùng dân Y-sơ-ra-ên. Trong ngày đó, người ta tu bộ người Bên-gia-min từ các thành mà đến; số là hai muôn sáu ngàn người nam, đều có tài cầm gươm, không kể dân Ghi-bê-a, được số bảy trăm người tinh binh. Trong cả dân sự ấy có bảy trăm người tinh-binh thuận tay tả. Hết thấy những kẻ đó có tài dùng trành ném đá trúng một sợi tóc, mà chẳng hề sai trật. Người ta cũng tu bộ những người nam Y-sơ-ra-ên, không kể người Bên-gia-min, thì số được bốn mươi vạn người, có tài cầm gươm, thấy đều là chiến sĩ. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đi lên Ghi-bê-a và cầu vấn Đức Chúa Trời như vậy: Ai trong chúng tôi phải lên trước đặng giao chiến cùng người Bên-gia-min? Đức Giê-hô-va đáp: Giu-đa sẽ đi lên trước. Vừa sáng ngày, dân Y-sơ-ra-ên kéo đi và đóng trại gần Ghi-bê-a. Người Y-sơ-ra-ên ra đánh người Bên-gia-min, dàn trận cùng chúng tại trước Ghi-bê-a. Người Bên-gia-min bèn ra khỏi Ghi-bê-a, và trong ngày đó, giết hai muôn hai ngàn người Y-sơ-ra-ên, nằm chặt đất. Dân Y-sơ-ra-ên lại phấn chí, dàn trận mới tại chỗ mình đã dàn ngày thứ nhất. Dân Y-sơ-ra-ên đi lên khốc trước mặt Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, cầu vấn Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải giao chiến lại cùng người Bên-gia-min, là anh em của tôi, chẳng? Đức Giê-hô-va đáp: Hãy lên đánh nó! Ngày thứ nhì người Y-sơ-ra-ên kéo tới đánh người Bên-gia-min. Người Bên-gia-min cũng ra Ghi-bê-a nội ngày đó, đánh dân Y-sơ-ra-ên, lại giết nằm sải dưới đất một muôn tám ngàn người của dân ấy, thấy đều có tài cầm gươm. Bấy giờ, hết thấy người Y-sơ-ra-ên và cả dân sự đều đi lên Bê-tên, khóc và đứng tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va, cử ăn trong ngày ấy cho đến chiều tối, rồi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đang khi ấy, hòm giao ước của Đức Chúa Trời ở tại đó, có Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, phục sự trước mặt Đức Giê-hô-va. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên cầu vấn Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi còn phải giao chiến cùng người Bên-gia-min, anh em tôi, hay là tôi phải đình lại? Đức Giê-hô-va đáp: Hãy đi lên, vì ngày mai ta sẽ phó chúng nó vào tay các người. Y-sơ-ra-ên bèn phục binh chung quanh Ghi-bê-a. Ngày thứ ba, dân Y-sơ-ra-ên đi lên, đánh người Bên-gia-min và dàn trận cùng Ghi-bê-a như các lần trước. Người Bên-gia-min ra đón dân Y-sơ-ra-ên, bị dụ xa thành. Y như hai lần trước chúng khởi đánh và giết mấy người của dân Y-sơ-ra-ên, chừng ba mươi người, tại trong hai con đường trải qua đồng bằng đi lên, một ngả tới Bê-tên, và ngả kia tới Ghi-bê-a. Người Bên-gia-min nói rằng: Kia, chúng nó bị bại trước mặt chúng ta như lần trước. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên nói: Chúng ta hãy chạy trốn, dụ chúng nó ra cách xa thành, đến trong các đường cái. Hết thấy người Y-sơ-ra-ên bèn bỏ chỗ mình đứng, dàn trận tại Ba-anh-Tha-ma, và đạo binh phục của Y-sơ-ra-ên đâm sầm ra khỏi chỗ phục mình tại đồng bằng Ghi-bê-a. Như vậy, xảy có một muôn tinh binh của Y-sơ-ra-ên đã phục trước tại Ghi-bê-a xông tới, đánh giặc rất dữ dội; nhưng người Bên-gia-min không biết tai họa hãm lấy mình. Đức Giê-hô-va đánh bại người chi phái Bên-gia-min trước mặt dân Y-sơ-ra-ên; và trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên giết hai muôn năm ngàn một người Bên-gia-min, hết thấy đều có tài cầm gươm. Người Bên-gia-min thấy rõ mình bị bại. Vả, người Y-sơ-ra-ên đã nhường bước cho người Bên-gia-min, vì chúng tin cậy nơi sự phục binh mình ở gần Ghi-bê-a. Những binh đã phục, lật đặt xông hãm Ghi-bê-a, đi tới lấy gươm giết hết thấy cả người ở thành. Người Y-sơ-ra-ên đã hện một dấu hiệu với những binh phục, là những binh phục phải làm cho một ngọn khói đen cất lên khỏi thành. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đã thổi lại trong trận, còn người Bên-gia-min khởi đánh và giết chết chừng ba mươi người Y-sơ-ra-ên. Chúng nói: Quả thật chúng nó bị thua trước mặt chúng ta như lần trước! Nhưng khi trụ khói khởi bay lên khỏi thành, người Bên-gia-min nhìn xem lại đằng sau, thấy cả thành đều có khói bay lên trên trời. Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên trở lại, còn những người Bên-gia-min lấy làm kinh hãi, vì thấy tai họa đã hãm áp mình. Chúng xây lưng lại trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, chạy trốn về phía đồng vắng; nhưng đạo binh Y-sơ-ra-ên theo riết gần, và những kẻ ra khỏi thành đều bị giết liền. Chúng vây phủ người Bên-gia-min, đuổi theo và chà đạp họ tại nơi họ dừng lại, cho đến chỗ đối ngang Ghi-bê-a, về hướng mặt trời mọc. Như vậy, một muôn tám ngàn người Bên-gia-min phải ngã, thấy đều là người đồng sĩ. Trong số người xây lưng chạy trốn về phía đồng vắng, hướng hòn đá Rim-môn, thì dân Y-sơ-ra-ên còn giết dọc đường năm ngàn người nữa, đoạn theo riết gần đến Ghi-bê-om thì giết hai ngàn người. Vậy, số tổng cộng người Bên-gia-min ngã chết trong ngày đó là hai muôn năm ngàn người có tài cầm gươm, và thấy đều là người đồng sĩ. Lại

có sáu trăm người xây lũng chạy trốn về phía đồng vắng, đến hòn đá Rim-môn và ở đó bốn tháng. Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên trở lại đánh người Bên-gia-min, dùng gươm giết hết thủy người ta ở trong thành, súc vật và hết thủy vật nào gặp được; lại hễ gặp thành nào, thì châm lửa đốt nó.

Các quan xét 21:1-18: Tại Mích-ba, dân Y-sơ-ra-ên có lập lời thề này: Chẳng ai trong chúng ta sẽ gả con gái mình cho một người Bên-gia-min. Đoạn, dân sự đến Bê-tên, ở lại đó trước mặt Đức Chúa Trời cho đến chiều tối, cất tiếng lên khóc dầm dề; mà rằng: Ôi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, ngày nay thiếu một chi phái của Y-sơ-ra-ên; sao tai họa này xảy đến cho chúng tôi? Qua ngày sau, dân sự đều đứng dậy, xây trong chỗ đó một bàn thờ, dâng lên của lễ thiêu và của lễ thù ân. Vả, dân Y-sơ-ra-ên đã có thề lời trọng thể này: Kẻ nào chẳng đến ra mắt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba, sẽ hấn bị xử tử! Nên họ bèn hỏi: Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên có người nào không đến hội đồng trước mặt Đức Giê-hô-va chẳng? Song dân Y-sơ-ra-ên ăn năn về điều đã xảy đến cho chi phái Bên-gia-min, anh em mình, mà rằng: Ngày nay, một chi phái đã truất khỏi Y-sơ-ra-ên. Chúng ta sẽ làm sao đặng có người nữ cho những kẻ còn sống, vì chúng ta đã nhân danh Đức Giê-hô-va thề rằng không gả một con gái nào của chúng ta cho họ? Vậy, chúng nói rằng: Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, có ai chẳng đến ra mắt trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba chẳng? Vả, từ Gia-be trong xứ Ga-la-át, chẳng có ai đến vào trại quân tại hội đồng; vì khi tu bộ dân, thì chẳng thấy có người nào của dân Gia-be ở xứ Ga-la-át. Hội chúng bèn sai đến Gia-be một muôn hai ngàn người mạnh mẽ hơn hết, và truyền lệnh rằng: Hãy đi, dùng gươm giết dân cư của Gia-be ở xứ Ga-la-át, luôn với người nữ và con trẻ. Đây là điều các người sẽ làm: Hãy tận diệt mọi người nam luôn mọi người nữ đã làm bạn một người nam. Chúng tìm được trong dân Gia-be ở xứ Ga-la-át, bốn trăm con gái đồng trinh chưa làm bạn với người nam, bèn dẫn chúng nó về trại quân tại Si-lô, ở trong xứ Ca-na-an. Toàn hội chúng sai sứ đến người Bên-gia-min rút ở nơi hòn đá Rim-môn đặng giảng hòa cho chúng. Người Bên-gia-min bèn trở về; dân Y-sơ-ra-ên gả cho chúng những người nữ mình đã dung thứ, để còn sống trong số những người nữ Gia-be ở xứ Ga-la-át; nhưng không đủ cho mọi người. Vậy, dân sự ăn năn về việc Bên-gia-min, vì Đức Giê-hô-va có làm khuyết trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. Các trưởng lão của hội chúng nói: Bởi những người nữ của chi phái Bên-gia-min bị tuyệt diệt, thì chúng ta phải làm sao đặng kiếm vợ cho những người còn lại? Lại tiếp rằng: Những người còn sống sẽ nhận được sản nghiệp thuộc về Bên-gia-min, kéo một chi phái bị truất khỏi Y-sơ-ra-ên chẳng. song chúng ta chẳng thể gả con gái chúng ta cho họ được, vì dân Y-sơ-ra-ên có lập lời thề này: Đáng rửa sả cho kẻ nào gả một người vợ cho Bên-gia-min!

Ghi-bê-a là đất của chi phái Bên-gia-min (nằm giữa vùng đất của chi phái Giu-đa và chi phái Giô-sép - Xem Giô-suê 18). Ghi-bê-a trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Đồi nhỏ*.

Lần thứ hai dân Y-sơ-ra-ên kiêng ăn (cữ ăn) là khi dân Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin cướp mất Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va, rồi sau khi dân Phi-li-tin vì bị Đức Giê-hô-va trừng phạt mà phải gửi trả Hòm Giao-ước lại cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng do những người Bết-sê-mết, là dân Ca-na-an còn sót lại và bị dân Y-sơ-ra-ên cai trị trong vùng đất của chi phái Đan. Vì người Bết-sê-mết phạm tội nhìn vào Hòm Giao-ước nên họ bị Đức Giê-hô-va hành phạt, nên họ gọi người Ki-ri-át-Giê-a-rim đến thỉnh Hòm của Đức Giê-hô-va.

1 Sa-mu-ên 7:1-11: Người Ki-ri-át-Giê-a-rim đến thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va, đem vào nhà A-bi-na-đáp, ở trên gò nong, rồi biệt riêng ra Ê-lê-a-sa, con trai người, đặng coi giữ hòm của Đức Giê-hô-va. Hòm của Đức Giê-hô-va để tại Ki-ri-át-Giê-a-rim lâu ngày, đến đổi trải qua hai mươi năm, cả nhà Y-sơ-ra-ên đều than nhớ Đức Giê-hô-va; Bấy giờ, Sa-mu-ên nói cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu các người thật hết lòng trở lại cùng Đức Giê-hô-va, thì khá cất khỏi giữa các người những thần lạ và tượng Át-tạt-tê, hết lòng theo Đức Giê-hô-va, chỉ phục sự một mình Ngài mà thôi. Ngài ắt sẽ giải cứu các người khỏi tay dân Phi-li-tin. Dân Y-sơ-ra-ên bèn dẹp những hình tượng của Ba-anh và của Át-tạt-tê, rồi phục sự một mình Đức Giê-hô-va mà thôi. Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy nhóm hiệp cả Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba, ta sẽ cầu Đức Giê-hô-va giùm cho các người. Chúng Hội hiệp tại Mích-ba, múc nước và đổ ra trước mặt Đức Giê-hô-va. Trong ngày đó chúng cữ ăn, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên đoán xét dân Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba. Khi dân Phi-li-tin đã hay rằng dân Y-sơ-ra-ên hội hiệp tại Mích-ba, thì các quan trưởng của chúng nó lên đánh Y-sơ-ra-ên.

Nghe tin này, dân Y-sơ-ra-ên run sợ trước mặt dân Phi-li-tin, nói cùng Sa-mu-ên rằng: Xin chớ vì chúng tôi mà ngừng kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, để Ngài giải cứu chúng tôi khỏi tay dân Phi-li-tin. Sa-mu-ên bắt một con chiên con còn bú, dâng nó làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. Đoạn, người vì Y-sơ-ra-ên cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời. Trong lúc Sa-mu-ên dâng của lễ thiêu, dân Phi-li-tin đến gần đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. Nhưng trong ngày đó Đức Giê-hô-va khiến sấm sét nổ vang trên dân Phi-li-tin, làm cho thua vỡ chạy, và chúng nó bị đánh bại trước mặt Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên từ Mích-ba ra, đuổi theo dân Phi-li-tin, và đánh chúng nó cho đến dưới Bết-cạt.

Lần thứ ba dân Y-sơ-ra-ên kiêng ăn đó là vì cơ dân Y-sơ-ra-ên bị thua trận trước dân Phi-li-tin và Sau-lơ và ba con trai của người bị chết trận.

1 Sa-mu-ên 31:1-13: Bấy giờ dân Phi-li-tin giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên; người Y-sơ-ra-ên chạy trốn trước mặt dân Phi-li-tin, và nhiều người trong bọn bị vấp chết, ngã xuống trên núi Ghinh-bô-a. Dân Phi-li-tin hăng rượt theo Sau-lơ cùng con trai người, giết Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua, là các con trai của Sau-lơ. Thế trận dữ dội cho Sau-lơ; những lính cầm cung bắn trúng người, làm cho trọng thương. Sau-lơ nói cùng kẻ vác binh khí mình rằng: Hãy rút gươm người, đâm ta đi, kéo những kẻ không chịu cắt bì kia đến đâm ta và sỉ nhục ta chăng. Nhưng kẻ vác binh khí người không dám làm, vì sợ hãi lắm. Sau-lơ bèn lấy gươm và sấn mình trên mũi nó. Khi kẻ vác binh khí của Sau-lơ thấy người chết, bèn cũng sấn mình trên mũi gươm mình mà chết với người. Như vậy, trong ngày đó, Sau-lơ, ba con trai người, kẻ vác binh khí người, và hết thầy kẻ theo người đều chết chung nhau. Những người Y-sơ-ra-ên ở bên kia trũng và bên kia sông Giô-đanh, thấy đạo binh Y-sơ-ra-ên chạy trốn, Sau-lơ và ba con trai người đã chết, thì bỏ các thành mình mà trốn đi; nên nổi dân Phi-li-tin đến ở đó. Ngày sau, dân Phi-li-tin đến lục soát những kẻ chết, thấy Sau-lơ và ba con trai người nằm rải trên núi Ghinh-bô-a. Chúng cắt đầu Sau-lơ, lột lấy binh khí người, và sai báo tin tốt nầy cho khắp xứ dân Phi-li-tin, trong các đền thờ của thần tượng họ và trong cả dân sự. Chúng để binh khí của Sau-lơ tại trong đền thờ At-tạt-tê, và treo xác người vào tường thành Bết-san. Nhưng khi dân sự Gia-be ở Ga-la-át hay điều dân Phi-li-tin đã làm cho Sau-lơ, thì những người đồng sĩ trong bọn đứng dậy, đi trọn đêm, gỡ lấy xác của Sau-lơ và của con trai người khỏi tường thành Bết-san; rồi họ trở về Gia-be, thiêu đốt các thầy tại đó, lấy cốt của họ mà chôn dưới cây liễu xử tở, ở gần Gia-be, và kiêng ăn trong bảy ngày.

Lần thứ tư Kinh-Thánh chép về sự kiêng ăn là do tự vua Đa-vít làm vì cơ đứa con của tội lỗi do người mà được sanh ra và khi đứa trẻ đó bị Đức Chúa Trời hành phạt mà bị bệnh và nó phải chết.

2 Sa-mu-ên 12:13-23: Đa-vít bèn nói cùng Na-than rằng: Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội vua; vua không chết đâu. Nhưng vì việc nầy vua đã gây dịp cho những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói phạm đến Ngài, nên con trai đã sanh cho người hẳn sẽ chết. Đoạn, Na-than trở về nhà mình. Đức Giê-hô-va bèn đánh đứa trẻ mà vợ của U-ri đã sanh cho Đa-vít, và nó bị đau nặng lắm. Đa-vít vì con cầu khẩn Đức Chúa Trời và kiêng ăn; đoạn, người trở vào nhà, trọn đêm nằm dưới đất. Các trưởng lão trong nhà chỗi dậy đứng chung quanh người đặng đỡ người lên khỏi đất; nhưng người không khứng, và chẳng ăn với họ. Ngày thứ bảy đứa trẻ chết. Các tôi tớ của Đa-vít ngại cho người biết đứa trẻ đã chết; vì họ nói rằng: Lúc đứa trẻ còn sống, chúng tôi có khuyên giải vua, vua không khứng nghe chúng tôi; vậy làm sao chúng tôi lại dám nói cùng vua rằng đứa trẻ đã chết? Có lẽ vua rui ro! Nhưng Đa-vít thấy những tôi tớ nó nhỏ nhỏ, hiểu rằng đứa trẻ đã chết, nên hỏi rằng: Có phải đứa trẻ đã chết chăng? Họ thưa: Phải, đã chết rồi. Bấy giờ, Đa-vít chỗi dậy khỏi đất, tắm mình, xức dầu thơm, và thay quần áo; rồi người đi vào đền của Đức Giê-hô-va và thờ lạy. Đoạn, người trở về cung, truyền dọn vật thực cho mình, và người ăn. Các tôi tớ hỏi người rằng: Vua làm chi vậy? Khi đứa trẻ nầy còn sống, vua kiêng ăn và khóc vì nó; và bây giờ, nó đã chết vua chỗi dậy và ăn! Vua đáp: Khi đứa trẻ còn sống, ta kiêng ăn và khóc lóc, vì ta nghĩ rằng: Nào ai biết; có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ thương xót ta, và cho đứa trẻ được sống chăng. Nhưng bây giờ nó đã chết, ta kiêng ăn làm chi? Ta có thể làm cho nó trở lại ư? Ta sẽ đi đến nó nhưng nó không trở lại cùng ta.

Như vậy, việc dân Y-sơ-ra-ên kiêng ăn (cữ ăn) là do tự họ làm để tỏ sự buồn bực, tức giận hoặc đau xót cho những sự thất bại, sự bị thiệt hại về con người hoặc sản nghiệp chứ không phải bởi mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Sau khi vua Đa-vít làm sự kiêng ăn như một của lễ xin Đức Giê-hô-va thương xót đứa con của mình, nhưng Đức Giê-hô-va đã không chấp nhận loại của lễ này, vì nó không có nền tảng theo ý muốn của Ngài. Kể từ đó, dân Y-sơ-ra-ên bắt chước việc làm của vua Đa-vít mà có sự kiêng ăn, như một sự hạ mình ở trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời vậy, nhưng không phải tất cả những sự mà dân Y-sơ-ra-ên đã kiêng ăn đó đều đẹp lòng Đức Giê-hô-va, mà phần nhiều người ta kiêng ăn để che mắt loài người, nhưng trong lòng thì đầy dẫy sự ganh tỵ, đố kỵ, hận thù nhau, vậy nên Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri của Ngài để quở trách dân Y-sơ-ra-ên và phán với họ về thái độ (tấm lòng) của họ khi thi hành sự kiêng ăn.

Ê-sai 58:1-14: **Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cất tiếng lên như cái loa; rao bảo tội lỗi dân ta cho nó, và rao bảo sự gian ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy! Ngày ngày họ tìm kiếm ta và muốn biết đường lối ta; như dân đã theo sự công bình và chưa từng bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời mình! Họ cầu hỏi ta sự đoán xét công bình; và vui lòng gần gũi Đức Chúa Trời, mà rằng: Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết đến? Nay, trong ngày các người kiêng ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. Thật, các người kiêng ăn để tìm sự cãi cọ tranh cạnh, đến nỗi nắm tay đánh nhau cộc cằn; các người kiêng ăn trong ngày như vậy, thì tiếng các người chẳng được nghe thấu nơi cao. Đó há phải là sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há phải là ngày người ta dần lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao? Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trinh những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người cất-bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy. Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở. Nếu người ngựa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, ta sẽ làm cho người cỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.**

Vì sự kiêng ăn đã thành một tập tục (*luật bất thành văn*) trong dân Y-sơ-ra-ên và người ta đã tự hiểu ý nghĩa của sự kiêng ăn như là một sự hạ mình, dần lòng, tự trừng phạt xác thịt hay phạm tội của mình, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Giê-ê (làm tiên tri từ năm 835 > 796 B.C) của Ngài để kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên trở lại với Ngài trong sự ăn năn với sự hạ mình và kiêng ăn để cầu xin sự giải cứu của Ngài, vì cơ tội lỗi của họ đã khiến cho xứ bị tan hoang và dân Y-sơ-ra-ên đang ở dưới sự tai họa nặng nề.

Giê-ê 2:1-32: **Hãy thổi kèn trong Si-ôn; hãy thổi vang ra trên núi thánh ta! Hết thủy dân cư trong đất khá đều run rẩy! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đến, ngày ấy đã gần: tức là ngày mờ mịt và tối tăm, ngày của mây và sương mù. Có một dân lớn và mạnh đến như ánh sáng sớm mai giải ra trên núi, đến nỗi từ trước chưa hề có, mà về sau này, về muôn đời sau này cũng sẽ không có như vậy nữa. Trước mặt nó, có lửa thiêu nuốt, sau lưng nó, có ngọn lửa cháy tiêu. Lúc trước nó, đất nầy như vườn Ê-đen; khi sau nó, ấy là một đồng vắng hoang vu, và không có chi trốn khỏi nó hết. Hình trạng chúng nó như hình trạng ngựa, và chúng nó chạy tới như người cỡi ngựa. Khi chúng nó nhảy lên**

trên chót núi, thì nghe như tiếng xe cộ, hay là như tiếng ngọn lửa cháy rơm: ấy là như một dân mạnh sắp hành nơi chiến trận. Khi thấy chúng nó, các dân đều rầu rĩ, hết thảy đều sợ tái mặt. Chúng nó chạy như những người bạo mạnh; trèo các vách thành như những lính chiến; mỗi người bước đi trước mặt mình, chẳng hề sai hàng ngũ mình. Chúng nó chẳng hề đụng chạm nhau, ai đi đường nấy; xông qua những khí giới mà chẳng bỏ đường mình. Chúng nó nhảy trên thành phố, chạy trên tường, trèo lên các nhà, vào bởi các cửa sổ như là kẻ trộm. Đất run rẩy, trước mặt chúng nó, các tầng trời rung rinh mặt trời mặt trăng đều tối tăm, các ngôi sao thấu sự sáng lại. Đức Giê-hô-va làm cho vang tiếng ra trước mặt cơ binh Ngài; vì trại quân Ngài rất lớn; và những kẻ làm theo mạng lệnh Ngài rất mạnh. Thật, ngày của Đức Giê-hô-va là lớn và đáng khiếp; ai có thể đương lại? Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ cũng hãy hết lòng trở về cùng ta, kiêng ăn, khóc lóc và buồn rầu. Hãy xé lòng các người, và đừng xé áo các người. Khá trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người; vì Ngài là nhân từ và hay thương xót, chậm giận và giàu ơn, đổi ý về sự tai vạ. Ai biết được Ngài sẽ chẳng xây lòng đổi ý, chẳng để lại phước lành sau mình, tức là của lễ chay, lễ quán cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, hay sao? Hãy thối kèn trong Si-ôn; hãy định sự kiêng ăn, gọi một hội đồng trọng thể! Hãy nhóm dân sự, biệt riêng hội chúng nên thánh; hãy mời các trưởng lão đến đó! Hãy họp lại các con trẻ và những đứa đang bú vú! Người chồng mới khá ra khỏi buồng mình, và người vợ mới khá ra khỏi chốn động phòng! Các thầy tế lễ, là những kẻ hầu việc Đức Giê-hô-va, khá khóc lóc giữa hiên cửa và bàn thờ, và nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy tiếc dân Ngài, và chớ để cơ nghiệp Ngài bị sỉ nhục, và bị các nước cai trị! Làm sao để người ta nói giữa các dân tộc rằng: Nào Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu! Đức Giê-hô-va đã vì đất mình động lòng ghen; Ngài đã động lòng thương xót dân mình. Đức Giê-hô-va đã trả lời, và đã phán cùng dân mình rằng: Này, ta sẽ ban cho các người lúa mì, rượu mới, và dầu, các người sẽ no nê về các thứ đó. Ta sẽ chẳng làm các người nên cơ sỉ nhục giữa các dân nữa. Ta sẽ khiến đạo binh đến từ phương bắc lánh xa các người, và đuổi nó vào đất khô khan và hoang vu, quân tiên phong nó vào biển đông. Quân hậu tập nó vào biển tây. Mùi hôi nó bay lên, mùi tanh nó dậy lên, vì nó đã làm những việc lớn. Hỡi đất, chớ sợ chi; hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ; vì Đức Giê-hô-va đã làm những việc lớn. Hỡi các loài thú đồng, đừng sợ; vì những đám cỏ nơi đồng vắng nứt đọt, cây ra trái, cây vả và cây nho đều ra sức nó. Hỡi con cái Si-ôn, các người hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người! Vì Ngài ban mưa phải thời cho các người về mùa đầu, và xuống mưa dồi dào về mùa đầu và mùa cuối cho các người nơi tháng đầu tiên. Những sân sẽ đầy lúa mì, những thùng tràn rượu mới và dầu. Ta sẽ đền bù cho các người về mấy năm đã bị cắn phá bởi cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và châu chấu, là đạo binh lớn mà ta đã sai đến giữa các người. Các người sẽ đủ ăn và được no nê. Các người sẽ ngợi khen danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là Đấng đã xử với các người cách lạ lùng. Rồi dân ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Các người sẽ biết rằng ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, và chẳng có ai khác; dân ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Sau đó, ta sẽ đổ Thần ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, ta cũng đổ Thần ta lên. Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các tầng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. Bấy giờ ai cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.

Khi dân Y-sơ-ra-ên sẵn sàng vâng phục sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ làm ơn cho họ và như vậy, sự kiêng ăn đó là sự hạ mình vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời và sự vâng phục đó được coi là của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời vậy, chứ sự kiêng ăn không phải là của lễ.

Tiên tri Đa-ni-ên (*làm tiên tri từ năm 605 > 536 B.C*) nhờ sách tiên tri Giê-rê-mi (*làm tiên tri từ năm 627 > 586 B.C*) mà nhận biết thời hạn của sự Đức Chúa Trời giáng tai vạ cho thành Giê-ru-sa-lem, thì người đã kiêng ăn cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên.

Đa-ni-ên 9:1-9 > 17-19: Năm đầu Đa-ri-út con trai A-suê-ru, về dòng người Mê-đi, đã được lập làm vua trị nước người Canh-đê; đang năm đầu về triều người, ta, Đa-ni-ên, bởi các sách biết rằng số

năm mà lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự hoang vu thành Giê-ru-sa-lem, là bảy mươi năm. Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm. Vậy, ta cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, và ta xưng tội cùng Ngài mà rằng: Ôi! Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ lời giao ước và sự nhân từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ các điều răn Ngài, chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bần nghịch và đã xây bỏ các giềng mối và lệ luật của Ngài. Chúng tôi đã không nghe các lời răn Ngài là các đấng tiên tri, đã lấy danh Ngài mà nói cùng các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. Hỡi Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về chúng tôi, như ngày nay, sự ấy bao trùm người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết thấy người Y-sơ-ra-ên ở gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan tác, vì cơ những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng Ngài. Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bần nghịch cùng Ngài... Cho nên bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi, xin đoái nghe lời khẩn nguyện nài xin của kẻ tôi tớ Ngài! Xin vì cơ Chúa, hãy rạng mặt Ngài ra trên nơi thánh vắng vẻ của Ngài! Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin ghé tai và nghe. Xin mở mắt nhìn xem những nơi hoang vu của chúng tôi, và thành đã được xưng bởi danh Ngài! Không phải cậy những sự công bình mình mà chúng tôi nài xin Ngài, nhưng cậy những sự thương xót cả thể của Ngài. Hỡi Chúa! hãy đủ nghe; hỡi Chúa! hãy tha thứ; hỡi Chúa! hãy để ý và làm đi. Hỡi Đức Chúa Trời tôi! vì cơ chính Ngài, xin chớ trì hoãn; vì thành Ngài và dân Ngài đã được xưng bằng danh Ngài!

Điều tiên tri Đa-ni-ên đã làm đó là đẹp lòng Đức Giê-hô-va nên Ngài đã nhậm lời cầu xin của Đa-ni-ên mà tha thứ cho dân Y-sơ-ra-ên và Ngài đã sai thiên sứ Gáp-ri-ên bay đến gặp Đa-ni-ên và tỏ cho người biết những sự sẽ xảy ra sau này.

Đa-ni-ên 9:20-27: Ta còn đang nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, này, Gáp-ri-ên, người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên, được sai bay mau đến đưng ta độ lúc dâng lễ chiều hôm. Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho ngươi. Lời phán dặn đã ra từ khi ngươi bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho ngươi, vì ngươi đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy. Có bảy mươi tuần lễ định trên dân ngươi và thành thánh ngươi, đặng ngăn sự phạm phép, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác, và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ấn tín nơi sự hiện thấy và lời tiên tri, và xúc dầu cho Đấng rất thánh. Người khá biết và hiểu rằng từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữ tuần ấy, người sẽ khiến cửa lễ và cửa lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh gươm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.

Nhiều người trong các thầy tế lễ, các thầy thông giáo và những kẻ cai trị trong Y-sơ-ra-ên đã lợi dụng sự kiêng ăn để làm bức màn che đậy tội lỗi mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng những sự đó là không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên Ngài đã dùng tiên tri Xa-cha-ri (làm tiên tri từ năm 520 > 518 B.C) để quở trách và cảnh cáo những việc làm của họ.

Xa-cha-ri 7:1-14: Xảy ra trong năm thứ tư vua Đa-ri-út, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri nhằm ngày mồng bốn tháng chín, là tháng Kít-lêu. Khi ấy những người ở Bê-tên có sai Sa-rết-se và Rê-ghe-mê-léc cùng những kẻ theo họ đặng nài xin ơn Đức Giê-hô-va, và nói cùng các thầy tế lễ của nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, và cùng các đấng tiên tri mà rằng: Tôi có nên khóc lóc và biệt mình riêng ra trong tháng năm như tôi đã làm trong nhiều năm chẳng? Bấy giờ có lời của Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng ta rằng: Hãy nói cùng cả dân sự trong đất và cùng các thầy tế lễ mà rằng: Các ngươi kiêng ăn và khóc lóc trong tháng năm tháng bảy đã bảy mươi năm nay, có phải các

người vì ta, thật là vì ta, mà giữ lễ kiêng ăn đó chẳng? Khi các người uống và ăn, há chẳng phải vì mình mà ăn, vì mình mà uống hay sao? Ấy há chẳng phải những lời mà Đức Giê-hô-va cậy các đấng tiên tri đời trước rao ra, khi Giê-ru-sa-lem và những thành chung quanh nó có dân cư được thịnh vượng, và khi phương nam và đồng bằng có dân cư hay sao? Đoạn, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri, mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Hãy làm điều gì thật công bình, và ai nấy khá lấy sự nhơn từ, thương xót đối với anh em mình; chớ ức hiếp đờn bà góa, hoặc kẻ mồ côi, hoặc người trú ngụ, hay là kẻ nghèo khó, và ai nấy chớ mưu một sự dữ nào trong lòng nghịch cùng anh em mình. Nhưng chúng nó không chịu nghe, xây vai lại đặng sau, và bịt lỗ tai lại đặng không nghe. Chúng nó làm cho lòng mình cứng như đá kim cương, để không nghe luật pháp và những lời mà Đức Giê-hô-va vạn quân đã bởi Thần Ngài cậy các tiên tri đời xưa sai đến; vậy nên có sự thịnh nộ lớn lắm đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân. Xảy ra như khi người kêu, chúng nó không chịu nghe, thì khi chúng nó kêu, ta cũng không nghe, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Ta đã làm tan tác chúng nó như bởi một cơn gió lốc trong khắp các nước mà chúng nó chưa từng biết; vậy đất đã trở nên hoang vu sau chúng nó, đến nỗi không ai trải qua hoặc trở về; vì chúng nó đã làm cho đất vui thích thành ra hoang vu.

Khi Đức Chúa Jê-sus bắt đầu thi hành chức vụ, sau khi chịu Giảng báp-tít báp-tem tại sông Giô-đanh, Ngài đã chịu Đức Thánh-Linh đưa vào nơi đồng vắng để chịu ma quỷ cám dỗ và tại nơi đồng vắng này trong bốn mươi ngày đêm, Chúa Jê-sus đã kiêng ăn. Nhưng sự kiêng ăn của Đức Chúa Jê-sus không hề giống như những sự kiêng ăn mà dân Y-sơ-ra-ên đã làm trước Ngài.

Sự kiêng ăn mà Chúa Jê-sus đã chịu nơi đồng vắng này không phải là một là sự hạ mình ăn năn như dân Y-sơ-ra-ên đã làm, vì Ngài là Đấng vô tội. Một trong những điều mà Chúa Jê-sus đã làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Cha ấy là Ngài làm chứng cho lẽ thật hầu cho Lời của Đức Chúa Trời (luật pháp mà Đức Chúa Trời đã phán cho dân Y-sơ-ra-ên) được vững lập.

Trong các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se có chép: **Hãy cẩn thận làm theo hết thủy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các người, để ban cho các người. Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm nầy, để hạ người xuống và thử người, đặng biết điều có ở trong lòng người, hoặc người có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chẳng. Vậy, Ngài có hạ người xuống, làm cho người bị đói, đoạn cho ăn ma-na mà người và tổ phụ người chưa hề biết, để khiến người biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra.** (Phục truyền luật lệ ký 8:1-3)

Sự kiêng ăn của Chúa Jê-sus ấy là tự Ngài làm mẫu mực cho hết thủy loài người rằng, Ngài tin cậy hoàn toàn vào Lời của Đức Chúa Trời và chính Ngài không tự mình vào nơi đồng vắng, nhưng Ngài chịu Đức Thánh-Linh đem Ngài vào nơi đó và Ngài chấp nhận chịu sự thử thách (sự cám dỗ). Tại nơi đồng vắng này, ma quỷ đã chờ đến ngày thứ bốn mươi mà Chúa Jê-sus đã kiêng ăn, bấy giờ hẳn bắt đầu cám dỗ Ngài.

Ma-thi-ơ 4:1-11: Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jê-sus đến nơi đồng vắng, đặng chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá nầy trở nên bánh đi. Đức Chúa Jê-sus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì các đấng ấy sẽ nâng người trong tay, kẻ chân người vấp nhằm đá chẳng. Đức Chúa Jê-sus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thủy mọi sự nầy. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một

mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Chúa Jêsus đã cung cấp cho những người tin Ngài một chìa khoá cho cánh cửa của đức tin, đó là **“Nếu Ngài sống thì chúng ta cũng sẽ sống.** A-đam thứ nhất đã sa ngã vì người đã không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng, nhưng lại nghe theo lời vợ để ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và với sự cám dỗ đó A-đam thật dễ dàng từ chối bởi vì người không hề bị đói và chẳng có gì đe dọa tới sự sống của người. Còn đối với Chúa Jêsus thì khi thân thể xác thịt của người ta không nhận được bất kỳ sự cung cấp năng lượng nào cho sự sống của xác thịt mình, thì cơ thể của người ta sẽ bị rối loạn dinh dưỡng, mọi cơ phận trong thân thể đều trở nên cạn kiệt dinh dưỡng và sự hoạt động của từng cơ phận bị đảo lộn, thậm chí ngưng hoặc hoạt động rối loạn chức năng do suy dinh dưỡng. Thế nhưng sự sống thật của người ta không phải là ở nơi xác thịt, mà là nơi tâm linh, tức là con người do Đức Chúa Trời tạo dựng nên và thuộc về Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12). Nhưng Chúa Jêsus không muốn những người tin Ngài bắt chước Ngài trong sự kiêng ăn này, bởi vì hết thấy mọi người tin Chúa đều thuộc về Đức Chúa Trời và là tôi tớ của Ngài. Tất cả mọi sự liên quan đến sự sống của người tin Chúa đều nằm trong tay Chúa và do Chúa cai trị. Chúa Jêsus đã không tự mình bước vào sự thử thách, nhưng là Ngài chịu vâng phục sự cai trị của Đức Thánh-Linh, như Lời Chúa đã chép rằng: **Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự.** (Phi-líp 2:5-8)

Nhiều người tin Chúa, trong đó có nhiều người giữ chức vụ rao giảng Lời Chúa đã hiểu không đúng Lời mà Chúa Jêsus đã phán về việc **kẻ nào tin Ngài, cũng sẽ làm việc Ngài làm;** nên người ta đã tổ chức định kỳ kiêng ăn và nhiều người đã cố gắng kiêng ăn tới bốn mươi ngày (và người ta muốn được giống như Chúa Jêsus!), nhưng kết quả là họ đã không nhận được những sự mà họ đã nghĩ rằng số ngày kiêng ăn đó sẽ giúp họ nhận được điều này, điều kia từ nơi Chúa.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa dạy dỗ về sự hãy học theo Ngài và làm theo Ngài, đó là: **Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy.** (Giăng 5:19).

Vậy, nếu Đức Thánh-Linh không kêu gọi hay là không phán bảo chúng ta kiêng ăn, thì chúng ta sẽ không kiêng ăn, cũng vậy, nếu Ngài không sai chúng ta đi, thì chúng ta chớ đi.

Công vụ các sứ đồ 13:1-4: **Trong Hội thánh tại thành An-ti-ốt có mấy người tiên tri và mấy thầy giáo sư, tức là: Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là người đồng dưỡng với vua chư hầu Hê-rốt, cùng Sau-lơ. Đang khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặt làm công việc ta đã gọi làm. Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi. Vậy, Sau-lơ và Ba-na-ba đã chịu Đức Thánh Linh sai đi, bèn xuống thành Sê-lơ-xi, rồi từ đó đi thuyền đến đảo Chíp-rơ.**

Khi Chúa Jêsus cùng các môn đồ của Ngài đang thi hành chức vụ, những người Pha-ri-si đã hỏi Chúa Jêsus về sự các môn đồ của Ngài không kiêng ăn, Chúa Jêsus đã phán với họ rằng:

Mác 2:18-22: **Vả, môn đồ của Giăng và người Pha-ri-si đều kiêng ăn. Có người đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Bởi cớ nào môn đồ của Giăng và môn đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn môn đồ của thầy không kiêng ăn? Đức Chúa Jêsus phán rằng: BẠN HỮU CỦA CHÀNG RỂ CÓ KIÊNG ĂN ĐƯỢC TRONG KHI CHÀNG RỂ CÒN Ở CÙNG MÌNH CHĂNG? HỂ CHÀNG RỂ CÒN Ở VỚI HỌ ĐẾN CHỪNG NÀO, THÌ HỌ KHÔNG THỂ KIÊNG ĂN ĐƯỢC ĐẾN CHỪNG NẤY. SONG TỚI KỲ CHÀNG RỂ PHẢI ĐEM ĐI KHỎI HỌ, TRONG NGÀY ĐÓ HỌ SẼ KIÊNG ĂN. KHÔNG AI VÁ MIẾNG NỈ MỚI VÀO CÁI ÁO CŨ; NẾU VẬY THÌ MIẾNG NỈ MỚI CHẰNG RÁCH ÁO CŨ, MÀ ĐÀNG RÁCH CÀNG XẤU THÊM. CŨNG KHÔNG AI ĐỔ RƯỢU MỚI VÀO BẦU DA CŨ; NẾU VẬY, RƯỢU LÀM VỠ BẦU, RƯỢU MẤT VÀ BẦU CŨNG CHẰNG CÒN.**

Trong Lời phán dạy này, Chúa Jêsus đã mách bảo cho chúng ta biết rằng, khi Chúa Jêsus còn đang sống trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của chúng ta, thì giá cứu chuộc tâm linh và xác thịt của

chúng ta chưa có, nhưng khi Chúa Jêsus đã chịu chết trên thập tự giá và sau khi Ngài đã phục sinh và trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha (ứng nghiệm Lời Chúa phán rằng: **Song tới kỳ chàng rể phải đem đi khỏi họ**), bấy giờ những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được trở nên mới bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh (khi họ đã nhận được giá cứu chuộc trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ). Miếng nỉ mới là bóng cho Lễ thật còn bình rượu mới là bóng cho một thân thể mới được chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, bấy giờ những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thi hành chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Đức Thánh-Linh chứ không theo cách cũ của văn tự nữa và như vậy, sự kiêng ăn của những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ cũng không phải vì mục đích của xác thịt nữa, nhưng vì mục đích của Nước thiên đàng, như chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-sai rằng: **Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bề những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bề gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trình những kẻ cốt nhục mình, hay sao?** (Ê-sai 58:6-7)

Nếu sự kiêng ăn của những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ là dành cho công việc của Nước Thiên đàng, thì đó là một cơ của sự vui mừng, bởi những người tham gia công việc này đều biết chắc những sự mà mình đang tham dự đó đã có sự ban thưởng mà sự ban thưởng đó không phải vì cơ sự kiêng ăn mà họ nhận được mào triều thiên, nhưng tác dụng của sự kiêng ăn và cầu nguyện bởi được Đức Thánh-Linh dắt dẫn đó sẽ giải cứu, giải phóng, giải thoát nhiều linh hồn đang bị quyền lực của sự tội và sự chết giam cầm, nhiều người bị trói sẽ được giải phóng, nhiều người sẽ được nghe Tin-Lành cứu rỗi của Đức Chúa Trời, vì như Lời Chúa có chép rằng: **Nầy là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài.** (1 Giăng 5:14-15). Lời Chúa chép rõ rằng: **nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta.** Nghĩa là những sự chúng ta nhờ Đức Thánh-Linh soi dẫn mà biết mình phải cầu xin như thế nào, ấy là bởi vì chúng ta không còn thuộc về mình nữa, nhưng thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã cứu chuộc chúng ta lại và chúng ta được Thánh-Linh của Đấng Christ dắt dẫn để làm công việc mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, như Ngài đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12)

Ma-thi-ơ 6:16-18: **Khi các người kiêng ăn, chớ làm bộ buồn rầu như bọn giả hình; vì họ nhắm mặt, cho mọi người biết họ kiêng ăn. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu, và rửa mặt, hầu cho người ta không xem thấy người đang kiêng ăn, nhưng chỉ Cha người là Đấng ở nơi kín nhiệm xem thấy mà thôi; và Cha người thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người.**

Đức Chúa Jêsus đã không phán rằng chúng ta phải buồn rầu khi kiêng ăn, Ngài cũng không phán rằng chúng ta phải cúi đầu xuống, ủ rũ, than khóc như những người Y-sơ-ra-ên đã làm, nhưng Chúa Jêsus dạy chúng ta hãy xúc dầu trên đầu mình cho thơm, rửa mặt cho được rạng rỡ và không cho người ta biết mình đang kiêng ăn, ấy là vì không phải xác thịt của chúng ta đang thi hành chức vụ của sự cầu thay, nhưng là trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà tâm linh của chúng ta đang thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà Vua.

Sự kiêng ăn này cũng không phải là của lễ, nhưng là một hành động vâng theo tiếng phán của Đức Thánh-Linh và dù chúng ta không thể hiểu hết được tác dụng của sự kiêng ăn này, nhưng khi chúng ta hành động bởi đức tin trong sự vâng theo tiếng phán của Đức Thánh-Linh, như Đức Chúa Jêsus đã vâng phục sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh mà Ngài bước vào nơi đồng vắng, thì ý muốn của Chúa sẽ được nên và như vậy chúng ta đã có một cửa lễ đẹp lòng Chúa.

Có rất nhiều điều thuộc về Lễ thật mâu nhiệm mà chúng ta không thể hiểu hết được, nhưng Đức Chúa Trời muốn chúng ta tin cậy và vâng theo tiếng phán của Ngài và đó là điều chúng ta phải hiểu và ghi nhớ rằng: **Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực;** (1 Sa-mu-ên 15:22b)